

Bản án số: **60/2020/DS-ST**

Ngày: 05/8/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn T Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30 ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG-TT

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D1 – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh T Trì.

Theo Giấy ủy quyền số 36 ngày 23/7/2019.

(Bà Dương có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Hải Y, sinh 1982

Cùng HKTT: B5, tập thể Công ty Gỗ CD, tổ 16, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(Ông T có đơn xin vắng mặt, bà Y vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 16, ngõ 82, đường HQ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 24/7/2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Thương Tín trình bày:

1. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký **Hợp đồng tín dụng số LD1827700001** với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông Nguyễn Văn T. Hạn mức tín dụng được cấp là: 850.000.000 đồng. Thời hạn nhận tiền vay: Đến 04/10/2019. Lãi suất: Được xác định cho từng lần giải ngân và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Thắm, ông T.

- Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 06. Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Diện tích 150m² đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ ngày 08/3/2011 cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1827700002/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 09/6/2020 ông T, bà Y còn nợ như sau: Nợ gốc: 850.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29.996.656 đồng; Nợ lãi quá hạn: 102.433.354 đồng. Tổng nợ: 982.430.010 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng*).

2. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1827700002 với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông Nguyễn Văn T. Hạn mức tín dụng được cấp là: 780.000.000 đồng. Thời hạn nhận tiền vay: Đến 04/10/2019. Lãi suất: Được xác định cho từng lần giải ngân và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

Tài sản thế chấp cho khoản vay:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận

Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông T.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 09/6/2020 ông T, bà Y còn nợ như sau: Nợ gốc: 780.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.500.986 đồng; Nợ lãi quá hạn: 101.802.578 đồng. Tổng cộng: 915.303.564 đồng. *(Chín trăm mười lăm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng).*

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Y, ông T T toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ trên. Trong trường hợp không T toán được đề nghị xử lý tài sản thế chấp nói trên để T toán cho toàn bộ khoản nợ. Ông T, bà Y còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 10/6/2020.

Đối với yêu cầu khởi kiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/3/2012 và 22/5/2012 trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2019; Ngày 28/4/2020 Ngân hàng TMCP SG-TT đã có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này và rút phần lãi phạt. Đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/3/2012 và 22/5/2012 trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2019.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Về việc ký kết, thực hiện Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, dư nợ hiện nay đúng như bên Ngân hàng trình bày.

1. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1827700001 với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông. Hạn mức tín dụng được cấp là 850.000.000 đồng. Thời hạn, mục đích, lãi suất vay như trong hợp đồng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông T.

- Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 06. Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Diện tích 150m² đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD ngày 08/3/2011 cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn

liền với đất số LD 1827700002/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 09/6/2020 ông và bà Y còn nợ như sau: Nợ gốc: 850.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29.996.656 đồng; Nợ lãi quá hạn: 102.433.354 đồng. Tổng nợ: 982.430.010 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng*).

2. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1827700002 với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông. Hạn mức tín dụng được cấp là: 780.000.000 đồng. Thời hạn vay, lãi suất như trong hợp đồng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông T.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 09/6/2020 ông và bà Y còn nợ như sau: Nợ gốc: 780.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.500.986 đồng; Nợ lãi quá hạn: 101.802.578 đồng. Tổng cộng: 915.303.564 đồng (*Chín trăm mười lăm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*).

Ông xác nhận đúng là ông có ký 02 hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nói trên, ông có ký các giấy nhận nợ nhưng thực tế ông không được tiêu một đồng nào vào khoản tiền này, không biết khoản tiền trên Ngân hàng giải ngân cho ai. Ông và bà Nguyễn Hải Y đã ly hôn từ tháng 6/2019 tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu T toán toàn bộ khoản nợ trên ông có ý kiến như sau: Bà Y hiện không còn tại địa chỉ cư trú, đi đâu ông không rõ, ông cũng không có khả năng trả nợ nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để T toán toàn bộ khoản nợ trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Nguyễn Hải Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:

Bà là người quản lý giúp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y nhà đất tại địa chỉ: Số 16, ngõ 82 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình sinh sống tại nhà đất này bà không đóng góp, xây dựng hay sửa chữa gì tại đây. Hiện nhà đất này ngoài bà ra

không có ai ở cùng. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín khởi kiện bà Y, ông T tôi không có quyền lợi gì trên nhà đất này, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y có vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP SG-TT khởi kiện yêu cầu bị đơn T toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

*** Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP SG-TT khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y. HKTT: B5, tập thể Công ty Gỗ CĐ, tổ 16, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Ngày 03/02/2020 Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án số 21/2020/TLST-DS về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào khoản 3, điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

*** Về yêu cầu T toán nợ theo 02 hợp đồng tín dụng:**

[1] Về hợp đồng tín dụng:

1. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký **Hợp đồng tín dụng số LD1827700001** với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông Nguyễn Văn T. Nội dung cấp hạn mức tín dụng là: 850.000.000 đồng. Thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất như trong hợp đồng.

2. Ngày 04/10/2018 Ngân hàng TMCP SG-TT – Chi nhánh T Trì – PGD Đồng Tâm đã ký **Hợp đồng tín dụng số LD1827700002** với bên vay là bà Nguyễn Hải Y và ông Nguyễn Văn T. Nội dung cấp hạn mức tín dụng là: 780.000.000 đồng. Thời hạn vay, mục đích, lãi suất như trong hợp đồng.

Xét 02 Hợp đồng tín dụng số **LD1827700001 và LD1827700002 ngày 04/10/2018** giữa Ngân hàng TMCP SG-TT và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hải Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Nội dung và hình thức của 02 Hợp đồng tín dụng nói trên phù hợp với quy định tại Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự. Lãi suất cho vay đã được các bên thỏa thuận, nguyên đơn đã cung cấp bản kê T toán gốc và lãi của bị đơn đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên là đúng nên yêu cầu T toán nợ của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y là đúng. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Xác định:

1. Tính đến ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hải Y còn nợ Ngân hàng TMCP SG-TT theo Hợp đồng tín dụng số **LD1827700001 ngày 04/10/2018** số tiền là: Nợ gốc: 850.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29.996.656 đồng; Nợ lãi quá hạn: 102.433.354 đồng. Tổng nợ: 982.430.010 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng*).

2. Tính đến ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hải Y còn nợ Ngân hàng TMCP SG-TT theo Hợp đồng tín dụng số **LD1827700002 ngày 04/10/2018** số tiền là: Nợ gốc: 780.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.500.986 đồng; Nợ lãi quá hạn: 101.802.578 đồng. Tổng cộng: 915.303.564 đồng (*Chín trăm mười lăm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*).

[2] Về hợp đồng thế chấp:

Tài sản thế chấp cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD1827700001 ngày 04/10/2018 là:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông T.

- Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 06. Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Diện tích 150m² đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD ngày 08/3/2011 cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1827700002/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

Tài sản thế chấp cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD1827700002 ngày 04/10/2018 là:

Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018. Thửa đất này mua trong thời kỳ hôn nhân của bà Y, ông T.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1827700002/HĐTC ngày 04/10/2018 đều được lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bắc Giang đã được các bên tự nguyện tham gia giao kết. Nội dung hợp đồng tuân thủ đúng quy định của pháp luật và được lập thành văn bản, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Các tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang. Hai hợp đồng thế chấp nói trên phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, 319 Bộ luật dân sự.

Xét thấy yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả được nợ có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/3/2012 và 22/5/2012 trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2019; Ngày 28/4/2020 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đã có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này và rút phần lãi phạt trong 02 hợp đồng tranh chấp nói trên nên cần đình chỉ giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, điều 26, điều 35, khoản 1 điều 147, điều 228, điều 266, điều 273, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng điều 117, 319, 463, 466 - Bộ luật dân sự năm 2005

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG-TT.

1.1. Xác nhận:

Tính đến ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hải Y còn nợ Ngân hàng TMCP SG-TT theo Hợp đồng tín dụng số **LD1827700001** ngày **04/10/2018** số tiền là:

- Nợ gốc: 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: 29.996.656 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: 102.433.354 đồng (*Một trăm linh hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*).

Tổng nợ: 982.430.010 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm mười đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y phải T toán cho Ngân hàng TMCP SG-TT toàn bộ số nợ trên; Ông T, bà Y tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 09/6/2020 cho đến khi T toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông T, bà Y không T toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP SG-TT có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo gồm:

- Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

- Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 06. Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Diện tích 150m² đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ ngày 08/3/2011 cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1827700002/HĐTC ngày 04/10/2018; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

1.2. Xác nhận:

Tính đến ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hải Y còn nợ Ngân hàng TMCP SG-TT theo Hợp đồng tín dụng số **LD1827700002 ngày 04/10/2018** số tiền là:

- Nợ gốc: 780.000.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi triệu đồng*).
- Nợ lãi trong hạn: 33.500.986 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*).
- Nợ lãi quá hạn: 101.802.578 đồng (*Một trăm linh một triệu tám trăm linh hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng*)

Tổng cộng: 915.303.564 đồng. (*Chín trăm mười lăm triệu ba trăm linh ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y phải T toán cho Ngân hàng TMCP SG-TT toàn bộ số nợ trên; Ông T, bà Y tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 09/6/2020 cho đến khi T toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông T, bà Y không T toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP SG-TT có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 350, tờ bản đồ số 18. Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 6, đường HQ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Diện tích 92,6m² đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 715731 ngày 22/7/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thắm đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982. HKTT: Phường ĐG, quận Long Biên, TP Hà Nội, đăng ký sang tên ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1827700001/HĐTC ngày 04/10/2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2018.

3. Đình chỉ yêu cầu giải quyết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/3/2012 và 22/5/2012 trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín, chị Nguyễn Hải Y và phần lãi phạt trong 02 hợp đồng tín dụng nói trên.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hải Y phải chịu 68.932.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP SG-TT 32.588.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015896 ngày 10/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Xuân Hương